

Unit 19

Don't you like classical music? – No, I don't <> Yes, I do. Do you?
Doesn't he drive to work?
Don't you have any money? – Yes, I do.
Don't you dare touch me!
Please go away can't you see I'm busy?
Don't forget to feed the dog.
These are some flowers for you – Aren't they beautiful! Thank you ever so much!
Look: That's his daughter – Isn't she pretty!
Isn't it true?
Isn't he at home?
You are a doctor, aren't you? Yes, I am <> No, I'm not.
You aren't a doctor, are you? – No, I'm not <> Yes, I am.
There is egg for lunch, isn't there? – Yes, there is <> No, there isn't.
She doesn't like green tea/black tea, does she? – No, she doesn't <> Yes, she does.
You do know, don't you? You are just afraid to tell me.
We'll get to the airport on time, won't we?
It rarely snows in Vietnam, doesn't it? <> It isn't cold today, is it?
Well, it's hot again today, isn't it?
The snow is pretty, isn't it?
You have a new sweater, right?
You're old enough to drink, right?
The cup is in the kitchen, right?
You're about 30 years old now, right? – No, I'm not that young. I'm 38.
Hurry up with that tea, will you?
Try to keep the noise to a minimum, will you?
Remember to go to the post office, won't you?
Let's go out and get some fresh air, shall we? – Let's <> Don't: It's terribly cold outside.

Unit 20

Take the first turn to left and then go straight.
We're on the ninth floor, room 907.
The first thing to remember is that keep your chin up and always look forward.
You go back home first, Lan. I'll stay here for a while.
I will go back to my hometown first thing tomorrow morning.
Is there a toilet on this floor? – Take the lift to the sixth floor.
Things may seem to be difficult at first. Don't be afraid. Just go forward.
Everybody wants to do something to help, but nobody wants to be the first.
We first make our habits, and then our habits make us.
Hopefully, they will be able to come back before the fifteenth (of July) – Let's hope so.
Don't judge men or things at first sight.
First, I'll explain the rules of the game.
First love is only a little foolishness and a lot of curiosity. – George Bernard Shaw.
The fish lay thousands of eggs at one time.
Be honest for once.
We meet regularly, once a week.
Once in a while we eat out.
Life can be painful at times.
Check the temperature two or three times a day.
Difficult the first time, easy the second.
Opportunity seldom knocks twice.



---Deepen your knowledge & speak good English---
"DeepenEnglish.com"

Unit 19,20

You have to take the medicine twice a day after meals.
 Can I borrow two books at a time?
 Think twice before you speak.
 You have to double click on the icon to open the file.
 He often says: " At times I feel that life is meaningless."
 Help me this once and I'll never ask you again.

dare /deə/ [Aux, Vi]: dám • **straight** /streɪt/ [Adv]: thẳng (không cong, trực tiếp, làm luôn) • **forward** /'fɔ:wəd/ [adv]: phía trước <> **backward** • **rule** /ru:l/ [C]: quy tắc, luật lệ • **foolishness** /'fu:lɪʃnəs/[U]: sự ngu xuẩn, khờ dại, ngốc nghếch • **curiosity** /,kjʊəri'ɒsəti/ [U]: sự tò mò • **turn** [C]: chỗ rẽ • **chin** /tʃɪn/ [C]: cằm • **hometown** /'həʊmtaʊn/ [C]: quê (nơi sinh ra, lớn lên) • **temperature** /'temprətʃər/ [U;C]: nhiệt độ • **meaningless** /'mi:nɪŋləs/ [adj]: vô nghĩa •

Dịch Việt – Anh.

Ở đây quá đông đúc. Ta đi đi • Thời tiết không thích hợp để đi chơi • Cố mà học tiếng Anh: Đó là ngôn ngữ quốc tế • Không thể băng qua sông • Ở đây vào mùa xuân trời thường ẩm áp • Tôi e rằng tối nay trời sẽ mưa • Mang theo ô trong trường hợp trời mưa • Nếu có ai đó gọi tôi khi tôi ra ngoài, bảo họ tôi sẽ gọi lại • Bữa sáng tôi không hay ăn trứng • Khi anh nói về tiền, tôi không thích • Tối nay tôi sẽ làm, khi trời tối • Bác sĩ nói quá nhiều đường là có hại cho mày • Có phải Tom ốm nặng không? – Tôi e là thế • Mày có cho rằng ngày mai mày sẽ đi muộn không? – Tôi hi vọng không • Nhìn tao khi tao nói với mày • Nếu ngày mai tôi không quá bận tôi sẽ đến thăm anh • Mất thời gian để tìm một công việc tốt • Tôi phải hoàn thành việc này trước 5 giờ • Xin hãy đợi bên ngoài cho tới khi chúng ta sẵn sàng • Có cái kem nào trong tủ lạnh không? – Có đấy • Sống ở Sapa chắc hẳn là tuyệt lắm • Trời rất ẩm, mày không được ra ngoài • Anh ấy vẫn còn ở chỗ làm. Anh ấy rất có thể chưa về nhà, tôi e vậy • Hút thuốc trước bữa ăn không tốt • Không có lấy tí đường nào trong cà phê của tôi • Sẽ khó tìm đường mà không có bản đồ • Tôi sẽ về nhà khi trời tối.

thích hợp: suitable /'su:təbəl/ [Adj] • *quốc tế*: international /,ɪntə'næʃənəl/ [Adj] • *băng qua*; *chạy qua*: run across; trong đó across /ə'krɒs/ [Adv] • *ốm nặng*: ill /ɪl/ [Adj] • *serious* /'sɪəriəs/ [Adj]: nghiêm trọng, hệ trọng; → seriously ill • *mật khẩu*: password /'pa:sw:d/ [C] • *bản đồ*: map /mæp/ [C]



---Deepen your knowledge & speak good English---
 "DeepenEnglish.com"
